

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH BÌNH  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/HNGĐ-ST  
Ngày: 08 – 6 – 2020  
V/v tranh chấp về hôn nhân và gia  
đình ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Văn Hồng Biên

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Quốc Trí

Ông Nguyễn Hoàng Minh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Xuân Nữ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 08 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 330/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2019 về việc “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Hồ Thị Ngọc M, sinh năm 1990.

Địa chỉ cư trú: Số 53, ấp N, xã AP, huyện TB, tỉnh ĐT.

**- Bị đơn:** Anh Nguyễn Công L, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Ấp TH, xã TL, huyện TB, tỉnh ĐT.

Chị Hồ Thị Ngọc M có mặt tại phiên tòa, anh Nguyễn Công L vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Trong đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Hồ Thị Ngọc M trình bày:**

**Về hôn nhân:** Chị Hồ Thị Ngọc M và anh Nguyễn Công L sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2007, không có đăng ký kết hôn.

Thời gian đầu chị M và anh L chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh L không quan tâm đến chị M và con chung, thường xuyên cãi vã và đánh chị M. Chị M và anh L không còn sống chung từ năm 2017 đến nay.

Nay chị Hồ Thị Ngọc M nhận thấy việc chung sống với anh Nguyễn Công L không còn hạnh phúc nên chị M yêu cầu ly hôn với anh L.

*Về con chung:* Vợ chồng có hai con chung tên Nguyễn Thanh L1, sinh ngày 04/11/2007 và Nguyễn Hồ Thanh B, sinh ngày 08/10/2013. Hiện nay, 02 con chung đang sống chung với chị M. Chị M yêu cầu nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

*Về tài sản chung và nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Công L không có Văn bản ghi ý kiến gửi cho Tòa án.

*Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án gồm:*

- Giấy khai sinh của cháu Nguyễn Thanh L1 và cháu Nguyễn Hồ Thanh B (Bản sao);
- Đơn xin xác nhận nơi cư trú của người bị kiện (Bản chính);

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh L tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng: Theo yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị Ngọc M và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp là “*V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Nguyễn Công L cư trú tại ấp TH, xã TL, huyện TB, tỉnh ĐT nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Nguyễn Công L được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh L theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Hồ Thị Ngọc M yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Công L.

Xét thấy, chị M và anh L chung sống với nhau không có đăng ký kết hôn là vi phạm pháp luật về hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “*Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý*”.

Mặt khác, trong quá trình chung sống chị M và anh L phát sinh nhiều mâu

thuần, phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh L không quan tâm đến chị M và con chung, thường xuyên cãi vã và đánh chị M. Chị M và anh L không còn sống chung từ năm 2017 đến nay. Điều này chứng minh, hôn nhân giữa chị M và anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do chị M và anh L không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị M và anh L là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2.2] Về con chung: Chị M yêu cầu nuôi 02 con chung Nguyễn Thanh L1, sinh ngày 04/11/2007 và Nguyễn Hồ Thanh B, sinh ngày 08/10/2013.

Xét thấy, hiện nay chị M đang trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu L1 và cháu B. Chị M xác định, chị M có công việc ổn định, có thu nhập hàng tháng đảm bảo việc nuôi dưỡng cháu L1 và cháu B. Nhằm tránh việc thay đổi môi trường sống, cũng như để đảm bảo cho cháu L1 và cháu B phát triển toàn diện cả về vật chất và tinh thần. Ngoài ra, chị M có tạo điều kiện cho cháu L1 theo học tại Trường trung học cơ sở An Phong và cháu B theo học tại Trường tiểu học An Phong 1. Cho nên, giao cháu Nguyễn Thanh L1, sinh ngày 04/11/2007 và Nguyễn Hồ Thanh B, sinh ngày 04/10/2013 cho chị M nuôi dưỡng là phù hợp.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị M không có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị M xác định về tài sản chung và nợ chung là không có. Mặt khác, anh L không có Văn bản ghi ý kiến yêu cầu Tòa án xem xét về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị M phải chịu án phí về hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 9, Điều 14, Điều 51, Điều 53, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị Ngọc M.

- Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Hồ Thị Ngọc M và anh Nguyễn Công L.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thanh L1, sinh ngày 04/11/2007 và Nguyễn Hồ Thanh B, sinh ngày 08/10/2013 cho chị Hồ Thị Ngọc M trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu L1 và cháu B thành niên và có khả năng lao động, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con, do chị M không yêu cầu.

Chị M và anh L được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Hồ Thị Ngọc M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BH/2018/0008239 ngày 24/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình. Như vậy, chị M đã nộp xong tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- CC THA DS huyện Thanh Bình;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

*(Đã ký)*

**Võ Văn Hồng Biên**